

SỰ HỘI NHẬP CỦA CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT VÀO XÃ HỘI NGA VỀ PHƯƠNG DIỆN VĂN HÓA

*Nguyễn Huy Hoàng**

1. Đặc điểm của cộng đồng người Việt Nam tại Liên bang Nga

Theo một số tài liệu nghiên cứu gần đây cho biết, người Việt Nam đã từng có mặt ở Nga từ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Năm 2004 là tròn 80 năm, ngày Nguyễn Ái Quốc sang Nga (1924). Sau đó, nhiều nhà cách mạng Việt Nam được sang học tập, đào tạo tại các trường lý luận chính trị cộng sản tại Liên Xô.

Trong thời kỳ Kháng chiến chống Pháp, đặc biệt sau khi hòa bình lập lại, nhiều thế hệ thanh niên Việt Nam được sang học tập tại Liên Xô trong các trường Đại học và Trung học chuyên nghiệp. Theo thống kê mới nhất của V. A. Belov trong cuốn “Đào tạo cán bộ cho nước ngoài của các trường Đại học Liên Xô” cho biết: từ năm 1951 đến năm 1990 đã có tới hơn 37 ngàn lượt cán bộ, lưu học sinh, nghiên cứu sinh Việt Nam được học tập tại các trường Đại học, Cao đẳng của Liên Xô.

Nhưng phải đến năm 1980, với Hiệp ước Hợp tác lao động, số lượng công nhân Việt Nam sang lao động tại Liên Xô đạt tới mức cao nhất, khoảng 210 ngàn người. Sau khi Liên Xô tan vỡ (1991), một bộ phận công nhân lao động Việt Nam ở lại Liên bang Nga làm ăn và sinh sống. Có thể nói, từ đây cộng đồng người Việt Nam tại Liên bang Nga ra đời. Theo thống kê của các cơ quan chức năng, cộng đồng người Việt Nam tại Nga có khoảng hơn 100 ngàn người, trong số đó, ước tính khoảng 2% được nhập quốc tịch Nga. Người Việt Nam sống tại Nga hiện có 3 thế hệ, phần lớn sống tại các thành phố và chủ yếu là hoạt động thương mại. Tính không ổn định là nét nổi bật nhất trong cuộc sống của cộng đồng người Việt Nam tại Nga: công việc bấp bênh, thường xuyên thay đổi chỗ ở, địa bàn sống, việc đăng ký hộ khẩu gặp phải hàng rào pháp lý phức tạp, ngôn ngữ bất đồng, v.v... Cũng như ở các nước Đông Âu khác, người Việt Nam tại Nga đóng một vai trò khá quan trọng trong hoạt động phân phối hàng hóa cho

* Tiến sĩ, Đại học Tổng hợp Matxcơva mang tên Lômônôxốp (MGU), Liên bang Nga. Việt Nam.

thị trường Nga. Khi nước Nga vừa mới chập chững bước vào cơ chế mới, hàng hóa còn thiếu, đời sống người lao động Nga lúc đó còn thấp, thì hàng hóa rẻ tiền của Việt Nam chiếm một thị phần rất lớn. Nhưng trong vòng 3 năm trở lại đây, mức sống của người Nga tăng cao, thị trường khắt khe hơn, lượng hàng hóa vào Nga bão hòa, sức cạnh tranh của các cường quốc hàng hóa như Trung Quốc, Mỹ, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Italia... rất lớn, thì doanh nhân Việt Nam chỉ đóng một vai trò rất nhỏ ở khâu cuối cùng của sự phân phối. Hàng hóa Việt Nam có thời đã từng đóng một vai trò đáng kể tại thị trường Nga, nay dần dần bị mất đi các mặt hàng truyền thống và chỉ chiếm một thị phần rất nhỏ. Thêm vào đó, chính quyền thành phố Matxcova và các thành phố khác ở Liên bang Nga đòi hỏi rất cao về việc văn minh hóa thương mại. Đây là một thử thách rất lớn đối với cộng đồng người Việt tại Liên bang Nga.

Người Việt tại Matxcova và các thành phố khác tại Liên bang Nga chủ yếu là sống tập trung và co cụm. Các chủ kinh doanh, các công ty thuê những ngôi nhà lớn, thường là các ký túc xá, sau đó cho người Việt Nam thuê lại và họ đứng ra quản lý. Một số người Việt có điều kiện thì thuê căn hộ ở riêng; một số ít có khả năng tài chính thì mua căn hộ riêng. Mô hình tập trung co cụm của người Việt trong điều kiện an ninh căng thẳng như ở Nga có rất nhiều tính ưu việt. Nhưng mô hình này trong thời gian qua đã tỏ ra nhiều khiếm khuyết, khó khắc phục và đang gặp phải sức ép rất lớn về phía chính quyền. Có thể nói, so với các cộng đồng khác, cộng đồng người Việt Nam tại Nga gặp phải rất nhiều khó khăn.

2. Một vài nét về xã hội Nga trong thời gian 10 năm qua

Nước Nga trải qua một thời kỳ đầy thử thách trong thập niên 1990, đó là sự thay đổi về chế độ xã hội. Nước Nga phải đương đầu với nạn lạm phát triền miên, chiến tranh, pháp luật chưa hoàn thiện, các tệ nạn xã hội hoành hành, khủng hoảng trong đời sống vật chất và tinh thần của xã hội.

Sau giai đoạn khủng hoảng 1998, nước Nga dần dần đi vào ổn định, đặc biệt là từ năm 2000 trở đi, thu nhập quốc dân tăng vọt, những giá trị xã hội được tôn trọng, an ninh quốc gia được tăng cường. Sau khi đắc cử nhiệm kỳ tổng thống lần thứ hai, tổng thống V.Putin đã cam kết thực hiện cải cách kinh tế theo hướng thị trường, cải thiện cuộc sống nhanh chóng cho 22% dân số Nga đang gặp khó khăn (31 triệu), đưa nước Nga đạt tới những chỉ tiêu kinh tế vượt bậc. Sự phục hồi và tăng trưởng của nền kinh tế Nga trong năm qua với con số 7,3%, mức thu nhập trung bình của người dân Matxcova là 710 USD/1tháng/người là thành tựu đầy ấn tượng.

Chính sách mở cửa và nền kinh tế thị trường của Nga đã thu hút được sự đầu tư rất lớn của châu Âu. Những quyết định đúng đắn của Tổng thống Nga đã từng bước khẳng định vị thế của Nga trên trường quốc tế.

Nước Nga hiện đang tiến hành một loạt cải cách sâu rộng và toàn diện, nỗ lực khôi phục lại hệ thống văn hóa, lập lại trật tự xã hội. Tuy vậy, khoảng cách giàu nghèo ở Nga còn rất lớn. 20% người giàu của Nga chiếm tới 50% thu nhập quốc dân. Hàng loạt tệ nạn xã hội không thể giải quyết một sớm một chiều, mà đòi hỏi phải có thời gian và những biện pháp kiên quyết.

Nước Nga là một cường quốc văn hóa với những thành tựu văn học nghệ thuật, kiến trúc, âm nhạc, hội họa rất rực rỡ. Nền văn hóa nghệ thuật Nga hiện nay được tiếp thu những tinh hoa của 10 thế kỷ trước và nền văn hóa Xô Viết 70 năm qua. Đã có một khoảng thời gian gần một thập kỷ (từ 1990) nền văn hóa Nga, theo đánh giá chung, bị xuống cấp nghiêm trọng. Sự du nhập một cách ồ ạt văn hóa châu Âu đã làm mai một hệ thống văn hóa dân tộc Nga. Nền tảng tinh thần xã hội, tính cách Nga bị xói mòn và biến dạng. Một bộ phận thế hệ trẻ, đặc biệt là những “người Nga mới” sùng bái chủ nghĩa vật chất, quay lưng với những giá trị văn hóa.

Trước sự cảnh báo của các giới chức xã hội, để từng bước khôi phục lại nền văn hóa vĩ đại của mình, chính quyền Nga đã phát động một cách rộng khắp Lễ kỷ niệm 200 năm Ngày sinh của Puskin, 200 năm ngày sinh của Chutchev, 100 năm Ngày mất của Tsekhov, kỷ niệm và tổ chức Ngày âm nhạc của các nhạc sĩ Nga “Thế kỷ vàng”... Từ đó đến nay, các tổ chức lễ hội được tăng cường, hệ thống nhà hát, rạp chiếu bóng, các trung tâm giải trí được nâng cấp. Các giải thưởng Quốc gia về văn học nghệ thuật được khôi phục; các nhà thờ, tượng đài được tôn tạo lại. Những khẩu hiệu yêu nước được đưa ra trong những ngày lễ lớn đã khơi dậy lòng tự hào, tinh thần công dân của những người Nga. Đặc biệt trong chương trình cải cách giáo dục, tiếng Nga được đưa lên vị trí hàng đầu. Hệ thống sách giáo khoa được bổ sung phần văn học dân gian, phần truyền thống tập tục, tăng cường giáo dục học sinh Nga những giá trị văn hóa truyền thống. Trong những năm gần đây, các trường đại học và cao đẳng Nga trên cơ sở chương trình giảng dạy cũ, đã bỏ đi rất nhiều những bài giảng về sự giáo điều; tăng cường sự kết hợp giữa lý luận và thực tiễn; đánh giá lại những tác phẩm văn học nghệ thuật trong quá khứ. Có thể nói nước Nga đã có một sự chuyển mình cơ bản và dự báo nhiều điều tốt lành.

3. Sự hội nhập của cộng đồng người Việt Nam vào xã hội Nga

Do sự nhạy bén về thương trường, cộng đồng người Việt Nam tiên phong trong hoạt động thương mại trên đất Nga. Các trung tâm thương mại (TTTM) của người Việt Nam trong giai đoạn giao thời vào đầu những năm 90 của thế kỷ trước đã có thể cạnh tranh với một số cơ sở thương nghiệp của người Nga và những người thuộc các nước SNG. Tuy nhiên tình hình hiện nay đã đổi khác, vị thế thương mại của người Việt Nam đang bị tụt

xuống sau các cộng đồng có khả năng đầu tư và có sức cạnh tranh lớn như Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Azerbaizan, v.v...

Nhiều người Việt Nam tại Nga đã có một nguồn tài chính tương đối lớn, trở thành chủ của các nhà máy, chủ xí nghiệp, có trình độ quản lý cao. Một bộ phận người Việt có thu nhập tương đương với những người Nga trung lưu.

Có tới hơn 90% người Việt Nam buôn bán tại các TTTM trở thành một lực lượng phục vụ đông đảo và đóng vai trò phân phối hàng hóa chủ yếu trên thương trường, và chính họ là chiếc cầu nối giữa hai nền văn hóa.

Đại bộ phận người Việt Nam sang Nga đều có mặt bằng học vấn tương đối cao, có phẩm chất tốt, ra đi có tổ chức. Không thể so sánh cộng đồng người Việt Nam tại Liên bang Nga với các cộng đồng người Việt khác trên thế giới, nhất là các nước tư bản. Trước đây, người Việt Nam được sang Liên Xô lao động, học tập là những người được lựa chọn về phẩm chất chính trị, học vấn, sức khỏe. Họ là những người ít nhất có trình độ PTTH, ra đi với mục đích duy nhất là học tập, lao động, sau này thêm một mục đích khác là kinh doanh. Vì vậy có thể nói, cộng đồng người Việt tại Nga là một cộng đồng lành mạnh. Nhưng cũng cần phải nói rằng, về phương diện sinh hoạt, người Việt Nam chúng ta có những khiếm khuyết, khó chấp nhận trong một xã hội văn minh đô thị. Nếp sống tùy tiện, thói quen của cuộc sống nông thôn không thể hòa nhập ngay vào xã hội công nghiệp. Có thể đưa ra hàng trăm ví dụ để nói lên tác hại rất sâu sắc của sự lệch pha này. Đã có tới hàng chục bài báo, hàng chục chương trình phóng sự truyền hình của Nga đề cập tới vấn đề, có thể nói là nhức nhối này. Sự hội nhập về văn hóa là tấm giấy thông hành đầy hiệu lực để cộng đồng người Việt Nam bám trụ lâu dài và vững chắc vào xã hội Nga.

Việt Nam và Liên Xô (trước đây) có mối quan hệ truyền thống, quan hệ ngoại giao giữa hai nước đã được thiết lập hơn nửa thế kỷ. Nhân dân Nga đã từng gắn bó với nhân dân Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và công cuộc xây dựng CNXH.

Văn học nghệ thuật của Nga, đặc biệt là nền văn học Xô Viết đã có ảnh hưởng rất lớn tới nhiều thế hệ thanh niên Việt Nam.

Các phong tục tập quán của người Nga rất gần gũi với người Việt, tạo cho cộng đồng người Việt dễ dàng tiếp cận với cuộc sống của nhân dân Nga.

Người Việt có tính thích nghi, hòa đồng rất cao, dễ tiếp thu, tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa của nhân dân Nga. Người Việt Nam tôn trọng vẻ đẹp của thiên nhiên, kiến trúc, nét thiêng liêng của lễ hội và phẩm cách cao quý của nhân dân Nga trong cuộc sống.

Người Việt có ý thức tôn trọng luật pháp, tôn trọng tín ngưỡng dân gian Nga, mong muốn hòa nhập vào cuộc sống chung của nhân dân Nga.

Người Việt Nam muốn khẳng định vị thế của cộng đồng bằng nét văn hóa riêng, thuần túy phương Đông như giỗ, Tết, thờ cúng tổ tiên, cưới hỏi, phong tục tập quán, ẩm thực v.v... Người Việt còn muốn khẳng định mình bằng các thành tích của đồng bào trong lĩnh vực giáo dục, âm nhạc, hội họa và văn học. Ở xa Tổ quốc hàng vạn dặm, nhưng sự ràng buộc của người Việt Nam đối với quê cha đất tổ thể hiện rất khăng khít và bền chặt qua các yếu tố tâm linh. Một số khảo sát cho thấy, có tới 100% các doanh nhân có bàn thờ tổ tiên, thờ Phật, thờ thần linh ở các quầy bán hàng, chỗ ở và ngay ở các văn phòng công ty trên đất Nga; có tới 35% sinh viên ngày Rằm, ngày mồng Một, ngày lễ Tết thờ cúng ông bà tổ tiên. Tất cả các đám cưới hỏi, kể cả lấy vợ, lấy chồng là người Nga đều tuân thủ theo các tập tục truyền thống. Các sinh hoạt văn hóa, các hội diễn văn nghệ, y phục dân tộc được trân trọng và tôn vinh. Trong vài năm trở lại đây, cộng đồng người Việt đã từng bước khắc phục những mặc cảm, khiếm khuyết trong sinh hoạt, tự khẳng định mình, tự nâng cao vị thế của mình về mặt văn hóa.

Sự xuất hiện lần lượt của 23 tờ báo trong cộng đồng người Việt, sự có mặt của Hội người Việt và 5 tổ chức xã hội khác, việc đăng tải nhiều ấn phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị của người Việt Nam tại Nga được coi là những nét chấm phá của một bức tranh về cuộc sống tinh thần của người Việt đang đi đến độ hoàn chỉnh.

Các cuộc giao lưu, gặp gỡ trao đổi của các tổ chức và cá nhân người Việt với Hội hữu nghị Nga – Việt, với Hội Cựu chiến binh và Chuyên gia quân sự Nga từng cộng tác tại Việt Nam với Quỹ Hòa bình Matxcova và các cấp chính quyền Nga đang được tăng cường. Nó trở thành nếp sống văn hóa-chính trị thường xuyên của người Việt và có ý nghĩa tích cực.

Người Việt bằng các quan hệ của mình muốn tìm một sự thông cảm, sự hiểu biết và thái độ tôn trọng từ phía chính quyền Nga, nhân dân Nga đối với truyền thống văn hóa của mình. Dân tộc Nga thừa nhận và tạo điều kiện cho sự hội nhập văn hóa đó của người Việt.

Sự giao lưu về kinh tế thương mại của hai quốc gia được phát triển trong những năm quan cũng tạo nên sự giao thoa toàn diện, đặc biệt là về văn hóa.

4. Một vài kiến nghị

Do vị thế pháp lý của người Việt rất thấp, điều đó đã hạn chế rất nhiều tới sự hội nhập của cộng đồng người Việt vào xã hội Nga. Các hoạt động tinh thần của cộng đồng người Việt tại Nga chưa được mở rộng, còn đơn điệu. Thời gian của người Việt chủ yếu là lo cho sinh kế, đảm bảo cuộc sống hàng ngày. Do vốn tiếng Nga dừng ở mức giao tiếp, cộng với những

khó khăn trong sinh hoạt, việc thâm nhập, hưởng thụ văn hóa Nga của người Việt rất thấp. Chưa có một khảo sát nào về mặt xã hội học về điều này, nhưng nhận xét chung là đại đa số người Việt ít dành sự quan tâm cho việc đến nhà hát, bảo tàng, danh lam thắng cảnh. Mức độ quan hệ của người Việt với người Nga chỉ chủ yếu trong phạm vi bạn hàng, ít có quan hệ tâm giao.

Việc lo cho thế hệ tương lai chưa được quan tâm một cách đầy đủ, như vấn đề dạy tiếng mẹ đẻ, hướng dẫn các phong tục tập quán, tìm hiểu lịch sử, địa lý dân tộc.v.v... Nếu không có trường dạy tiếng Việt một cách chính thống, thế hệ thứ ba có nguy cơ xa rời với truyền thống dân tộc.

Cần có một chính sách hỗ trợ, cộng đồng người Việt về phía nhà nước, để người Việt tạo được cuộc sống ổn định, thoát tình trạng tạm bợ, chup giạt và bấp bênh như hiện nay, nhất là tư thế pháp lý.

Mặc dù hàng năm Việt Nam thu hút lượng khách du lịch rất lớn từ các nước châu Âu và châu Á, nhưng số lượng khách du lịch người Nga sang Việt Nam vẫn vô cùng khiêm tốn. Trong các chương trình, ấn phẩm du lịch của cả hai nước vẫn giới thiệu về nhau chưa được nhiều, vì vậy khả năng giao lưu rất thấp, mặc dù tiềm năng du lịch của hai nước rất lớn. Đây là yếu tố rất quan trọng trong giao lưu văn hóa.

5. Vài lời kết luận

Người Việt tại Nga phải luôn gồng mình trước những thử thách lớn, phải đối mặt với những khó khăn thường trực, phải lo toan và luôn luôn tự mình dò dẫm tìm hướng giải quyết các vấn nạn trong một nước chưa có một chính sách pháp lý nhất quán về kiều dân như ở Nga. Chúng ta đã có những nét văn hóa của riêng mình, đó là điều đáng quý. Nhưng để có một vị trí văn hóa xứng đáng với tâm vóc của dân tộc, muốn được xã hội Nga thừa nhận, đòi hỏi phải đầu tư công sức, trí tuệ và những nỗ lực rất lớn của cả cộng đồng và cả các cơ quan chức năng trong nước.